TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2020/HS-ST
Ngày 16/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Cường
Ông Phùng Văn Thị

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - là Thư ký của Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Tiến D - Tên gọi khác: (Không); Giới tính: Nam; (có mặt)
- Sinh ngày: 15/10/1973 - Nơi sinh: T, Phú Thọ;
- Nơi cư trú: Khu 5, xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ (cũ).
Nay là: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ HV: 6/12
- Con ông: Nguyễn Phú H (Đã chết); Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1951
- Vợ: Lưu Thị H - Sinh năm 1981(Đã ly hôn)
- Con: 02 con (Lớn nhất sinh năm 2003; Nhỏ nhất sinh năm 2005);
- Tiền án, tiền sự: Không;

Lịch sử bản thân: Ngày 19/6/2006 bị Chủ tịch UBND huyện Thanh Ba ra Quyết định số 754/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh. Đến ngày 01/3/2010 chấp hành xong.

- Nhân thân**: Nguyễn Tiến D** bị Cơ quan CSĐT công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tạm giữ từ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam ngày 15/6/2019. Tại Bản án số 419/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tiến D 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tính từ ngày 05/6/2019 về các hành vi phạm tội trước ngày bị bắt. Hiện D đang là phạm nhân, thi hành án tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội được trích xuất và tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ

Người bị hại: Ông Vũ Ánh D, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Trú tại khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Nguyễn Tiến A**, sinh năm 1984(có mặt)
Trú tại: Khu 5, xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Nay là: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ
2/ Anh **Phạm Đình D**, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Trú tại khu 15, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ
Nay là xã H, huyện Ta, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2019 CQĐT công an huyện Thanh Ba đã tiếp nhận tố giác về tội phạm của ông Vũ Ánh D, sinh năm 1965 trú tại khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ với nội dung: Ngày 17/5/2019 tại nhà ở của gia đình, Vũ Ánh D đã cho Nguyễn Tiến D, sinh năm 1973, trú tại khu 5, xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS 19L1-04xx nhưng sau đó không thấy D quay lại, ông D không liên lạc được với D nên đã làm đơn tố giác gửi CQĐT.

Quá trình làm việc với CQĐT Nguyễn Tiến D khai nhận: Sáng ngày 17/5/2019, do cần tiền để chuộc chiếc xe mô tô BKS 19K1-313.xx đã cầm cố trước đó tại cửa hàng cầm đồ thuộc xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Tiến D bàn với Nguyễn Thị O, sinh năm 1983, HKTT khu 10, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái đi đến nhà em rể là Hà Ngọc T, sinh năm 1976 ở khu 8, xã Đ mượn xe mô tô đem cầm cố lấy tiền chuộc chiếc xe mô tô BKS 19K1-313.xx sau đó sẽ tiếp tục cầm cố chiếc xe này để lấy tiền chuộc lại chiếc xe trả cho anh T. Oanh đồng ý. Sau đó cả hai đi nhờ xe của người đi đường, không rõ tên, tuổi địa chỉ đến nhà anh T nhưng khi đến nơi không thấy có ai ở nhà. Lúc này D nảy sinh ý định mượn xe mô tô của ông Vũ Ánh D mang đi cầm cố để lấy tiền chuộc chiếc xe mô tô BKS 19K1-313.xx rồi lại cầm cố xe này để lấy xe trả ông D. D tiếp tục bàn bạc với O, O đồng ý và bảo D sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0978048xxx gọi cho ông D để hỏi mượn xe. Khi ông D bắt máy, D hỏi "*Anh có ở nhà không cho em mượn xe máy đi có việc*". Ông D trả lời "*Ừh. Anh đang ở cổng viện Thanh Ba*" . Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Thị O đi đến để gặp ông D. Tại đây ông D bảo O đứng chờ còn mình điều khiển xe mô tô Future BKS 19L1-04xx chở Nguyễn Tiến D đi về nhà ở khu 5, thị trấn T. Về đến nhà, ông D đưa cho D mượn chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx cùng chìa khóa xe và đăng ký xe.

Sau khi mượn được xe, D điều khiển xe mô tô quay lại cổng TTYT huyện Thanh Ba đón O rồi cả hai cùng đi đến nhà anh Phạm Đình D, sinh năm 1980 trú tại khu 15, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, D thỏa thuận cầm cố chiếc xe trên cho D với giá 8.000.000 đồng. D đưa cho D một tờ giấy bán xe, D viết họ tên người bán, số tiền, ký ghi rõ họ tên vào phần người bán rồi đưa lại cho D tờ giấy bán xe cùng đăng ký của chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx và bản sao CMND của bản thân. D đưa D số tiền 8.000.000 đồng. Sau khi đếm đủ tiền, D đưa tất cả số tiền trên cho O rồi cả hai đi ra đường để bắt xe lên T chuộc xe như dự định. Nhưng trên đường đi O bảo D đi lên Y mua ma túy sử dụng trước rồi quay lại T chuộc xe sau. Do bản thân cũng mắc nghiện chất ma túy nên D đồng ý. Cả hai đi đến địa bàn thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. D đứng chờ, còn O trực tiếp đi giao dịch, mua bán ma túy.

Việc O mua ma túy của ai, bao nhiêu tiền D không biết. Sau khi mua được ma túy cả hai cùng sử dụng hết cho bản thân. Số tiền còn lại sau D và O đã tiêu sài cá nhân hết mà không đi chuộc xe như dự định. Sau khi tiêu hết tiền D và O cùng nhau đi xuống thành phố Hà Nội để làm thuê.

Khoảng ngày 19/5/2019, D sử dụng điện thoại liên lạc với ông D và nói đã cắm xe của ông D tại nhà D, hẹn ông D khi nào về sẽ chuộc xe trả, ông D đồng ý. Tuy nhiên sau đó không thấy D trả xe, ông D đã nhiều lần gọi điện thoại cũng như đến nhà tìm D nhưng đều không gặp nên ngày 29/6/2019 ông D đã làm đơn tố giác gửi CQĐT công an huyện Thanh Ba.

Đầu tháng 6 năm 2019, khi đang làm thuê ở thành phố Hà Nội, Nguyễn Tiến D gọi điện thoại cho em trai mình là Nguyễn Tiến A, sinh năm 1984 trú tại khu 5, xã P nhờ A đi đến nhà D chuộc chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx về trả cho ông Vũ Ánh D. Đến ngày 09/7/2019 Nguyễn Tiến A đến nhà Phạm Đình D mua lại chiếc xe với giá 8.000.000 đồng rồi đem trả cho ông D. Sau khi nhận xe, ông D mang chiếc xe trên cùng đăng ký xe mô tô đến CQĐT giao nộp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tuy nhiên việc D khai mình chỉ cầm cố chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx cho Phạm Đình D là không có căn cứ, bởi lẽ tại cơ quan điều tra, D khẳng định khi đem xe đến, D đề nghị bán xe đồng thời ngày 10/7/2019 D đã giao nộp cho CQĐT 01 tờ giấy bán xe. Sau khi được xem lại tờ giấy bán xe trên, Nguyễn Tiến D đã khẳng định các chữ viết ở phần "Họ tên người bán xe"; "Với số tiền là" và "BÊN BÁN" là của D.

Ngày 19/7/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Ba đã có văn bản Yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba xác định giá trị của chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx. Tại Biên bản định giá tài sản số 42/BB-HĐĐG xác định: "*01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Future Neo màu sơn: Đen – xám – bạc, xe cũ đã qua sử dụng BKS 19L1-04xx số máy JC35E0433289, số khung JC35007Y033310, đăng ký lần đầu năm 2006. Có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)*"

Cáo trạng số 03/CT-VKSTB ngày 20/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Nguyễn Tiến D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 174 BLHS năm 2015.

Khoản 1 Điều 174 BLHS quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ... "

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội bị cáo thực hiện như bản Cáo trạng đã nêu

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng; Khoản 1 Điều 174 BLHS; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Tiến D Từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 419/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ngoài ra còn đề nghị về phần dân sự xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ:

Ngày 17/5/2019 tại nhà ông Vũ Ánh D thuộc khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến D đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx trị giá 10.000.000 đồng của ông Vũ Ánh D.

Hành vi của **Nguyễn Tiến D** thể hiện tại biên bản hỏi cung can; biên bản đối chất; lời khai của bị hại và những người có liên quan… và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo là đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 17/5/2019 tại khu 5, thị trấn T, huyện T, ngày 09/3/2019; ngày 13/4/2019 và ngày 05/6/2019 Nguyễn Tiến D còn có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Bản án số 419/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/6/2019

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ. Bị cáo đã chủ động nhờ em trai đi mua lại xe để trả cho bị hại vì vậy cần áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đó nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. *Tuy nhiên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tộ lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* do đã có hành vi vi phạm tội từ trước khi có hành vi phạm tội trong vụ án này.

Do tính tính nguy hiểm của hành vi và nhân thân của bị cáo cần phạt tù giam và tổng hợp với hình phạt của Bản án số 419/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D, ngoài lời khai nhận của D không có căn cứ nào khác chứng minh vì vậy CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị O, ngoài lời khai của Nguyễn Tiến D, không có tài liệu nào khác chứng minh D và O đã bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Vũ Ánh D. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Thị O đến làm việc, tuy nhiên hiện O không có mặt ở địa phương, không xác định được O đang làm gì, ở đâu. Vì vậy Viện kiểm sát đã nhất trí với CQĐT tách riêng, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Đình D, khi mua chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx của Nguyễn Tiến D, D không biết đây là xe do D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở mà không đề cập xử lý là phù hợp.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 09/7/2019 Nguyễn Tiến A đã mua lại chiếc xe mô tô BKS 19L1-04xx của Phạm Đình D với giá 8.000.000 đồng để trả cho ông D, tuy nhiên Anh Nguyễn Tiến Akhông yêu cầu D phải hoàn trả cho mình số tiền trên nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS BKS 19L1-04xx và 01 đăng ký xe mô tô BKS 19L1-04xx, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Vũ Ánh D, nên ngày 15/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu là hợp pháp. Ông Vũ Ánh D xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường khác.

[3] Xử lý vật chứng:

- Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 giấy bán xe ký tên Nguyễn Tiến D và 01 bản sao CMND mang tên Nguyễn Tiến D (do Phạm Đình D giao nộp). Xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến D nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

- Đối với chiếc điện thoại di động gắn sim số 0978048xxx mà Nguyễn Tiến D sử dụng để liên lạc với ông Vũ Ánh D để hỏi mượn xe mô tô, D đã làm rơi ở Thành phố Hà Nội nên CQĐT không thu hồi được.

- Đối với số vật chứng còn lại gồm: 01 giấy bán xe ký tên Nguyễn Tiến D và 01 bản sao CMND mang tên Nguyễn Tiến D (do Phạm Đình D giao nộp). Xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Tiến D nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

[4] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử; Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Tiến D** 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 BLHS

Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của Bản án số 419/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hình phạt chung cho cả 02 Bản án bị cáo Nguyễn Tiến D phải chấp hành là **05 năm 03 tháng tù** (năm năm ba tháng), thời hạn tù tính từ ngày **16/3/2020**. Được trừ thời gian Nguyễn Tiến D đã chấp hành từ ngày 05/6/2019 đến ngày 15/3/2020.

Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 89, 104, khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

Xác nhận ngày 15/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã trả

chiếc xe mô tô BKS BKS 19L1-04xx và 01 đăng ký xe mô tô BKS 19L1-04xx cho ông Vũ Ánh D là hợp pháp.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện
- THADS huyện
- Công an huyện
- Bị cáo, NLQ, UBND nơi BC cư trú
- THAHS
- Lưu HS - VP

Nguyễn Quang Vũ